

Số: **1310** /QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày **20** tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;

Căn cứ Chương trình hành động số 105/CTr-UBND ngày 02/8/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TU ngày 09/3/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Quảng Ninh đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững;

Theo đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại văn bản số 363/SVHTT-NVVHGD ngày 05/3/2020 và các báo cáo gửi kèm theo (Số 364/BC-SVHTT ngày 05/3/2020; Số 365/BC-SVHTT ngày 05/3/2020; Số 366/BC-SVHTT ngày 05/3/2020),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Văn hoá và Thể thao, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, làm việc, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:


- Như điều 3 (thực hiện);
- TT. Tỉnh ủy; TT. HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban VHXH HĐND Tỉnh;
- V0, V1-4; VX1,4;
- Lưu VT, VX1;

12b-QĐ03

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Thắng



**BỘ QUY TẮC ỨNG XỬ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG NINH**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

**Chương 1
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Xây dựng, hình thành những chuẩn mực văn hóa nhằm điều chỉnh lời nói, thái độ, hành vi của cá nhân, tổ chức nơi công cộng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, xây dựng tỉnh Quảng Ninh văn minh, thân thiện, hiện đại và đáng sống, góp phần giữ gìn và phát triển truyền thống văn hóa tốt đẹp của người Quảng Ninh cho hôm nay và mai sau.

Điều 2. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh của Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh:

(1) Ứng xử trong gia đình; ứng xử trong dòng họ; ứng xử trong cộng đồng nơi cư trú (làng, bản, khu dân cư).

(2) Ứng xử nơi công cộng: Quảng trường, đường phố, công viên, vỉa hè, lòng đường, bảo tàng, thư viện, trung tâm thương mại, siêu thị, nhà hàng, nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, sân bay, trên các phương tiện công cộng, khi tham gia giao thông, khu vui chơi, giải trí, sân vận động, nhà thi đấu, khu vực tổ chức các sự kiện, điểm tham quan du lịch, điểm nghỉ dưỡng, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo...

(3) Ứng xử trên mạng xã hội.

2. Đối tượng áp dụng của Bộ quy tắc ứng xử là các tổ chức và cá nhân làm việc, sinh sống, công tác, tham quan, học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

**Chương 2
QUY TẮC ỨNG XỬ CHUNG (QUY TẮC 5 T)**

Điều 3. Thượng tôn pháp luật

1. Sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật.
2. Thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ và quyền hạn.
3. Tuân thủ nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị, địa phương,...

Điều 4. Tôn trọng bản thân và người khác

1. Luôn là người tự trọng.
2. Luôn biết nói lời “cảm ơn” và “xin lỗi”.
3. Trang phục, ngôn ngữ, thái độ đúng mực và phù hợp hoàn cảnh.
4. Không xâm phạm thân thể, xúc phạm danh dự và nhân phẩm người khác.
5. Tôn trọng sự khác biệt và tự do cá nhân theo quy định của pháp luật.

6. Không phân biệt, miệt thị, dân tộc, vùng miền, tôn giáo, giới tính, người khuyết tật, xuất thân, giàu, nghèo...

Điều 5. Tôn trọng và bảo vệ môi trường

1. Bảo vệ môi trường vì mình và vì thế hệ tương lai.
2. Giữ gìn và xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp.
3. Sử dụng tài nguyên tiết kiệm, hiệu quả.
4. Sử dụng sản phẩm, phương tiện thân thiện với môi trường.
5. Phòng, chống thiên tai, dịch bệnh, ứng phó với thách thức an ninh phi truyền thống.

6. Không gây ô nhiễm môi trường bằng khói bụi, khí độc, nguồn nước, mùi khó chịu, tiếng ồn ảnh hưởng đến đời sống và sức khỏe của cộng đồng.

Điều 6. Thân thiện, văn minh, hào sảng

1. Luôn lắng nghe, thấu hiểu và chia sẻ với người khác.
2. Sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ người khác khi cần thiết.
3. Bình tĩnh, kiên nhẫn giải quyết bất đồng và mâu thuẫn.

Điều 7. Trách nhiệm với bản thân và cộng đồng

1. Chăm sóc bản thân; tích cực tập thể dục, thể thao.
2. Không ngừng học tập nâng cao kiến thức và hiểu biết của bản thân.
3. Không tham gia, kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội.
4. Giữ gìn, phát huy giá trị di sản truyền thống, văn hóa của gia đình, dòng họ, quê hương, đất nước.
5. Luôn ưu tiên, giúp đỡ người già, người khuyết tật, trẻ em và phụ nữ, người yếu thế.
6. Thăng tiến, công khai, xây dựng khi góp ý kiến.

Chương 3

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG TỪNG CỘNG ĐỒNG

Mục 1

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH

Điều 8. Ứng xử vợ chồng: Thủy chung, nghĩa tình, bình đẳng

a) Đối tượng áp dụng: Vợ chồng được pháp luật công nhận theo Luật hôn nhân và gia đình.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện.
2. Sống nghĩa tình, hòa thuận, thủy chung, trước sau như một.
3. Bình đẳng, chia sẻ, cùng có trách nhiệm trong công việc và nuôi dạy con cái.
4. Đối xử bình đẳng và gánh vác công việc hai bên nội ngoại.

5. Lắng nghe, cùng nhau thảo luận những vấn đề chung để đi đến thống nhất.

6. Có trách nhiệm và tạo điều kiện cho nhau cùng hoàn thành công việc mà tổ chức và xã hội phân công.

Điều 9. Ứng xử của cha mẹ với con, ông bà với cháu: *Trách nhiệm, gương mẫu, yêu thương*

a) Đối tượng áp dụng: Cha mẹ đẻ, cha mẹ nuôi, cha dượng, mẹ kế, cha mẹ vợ, cha mẹ chồng; ông bà nội, ông bà ngoại.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Chịu trách nhiệm nuôi, dạy, chăm sóc khi con, cháu còn nhỏ.

2. Là tấm gương tốt cho con cháu trong mọi cử chỉ, lời nói, hành động.

3. Không phân biệt đối xử, bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành con cháu.

4. Trao truyền kinh nghiệm sống cho con cháu.

5. Giáo dục, động viên con cháu, giữ gìn nề nếp, gia phong của gia đình, dòng họ.

Điều 10. Ứng xử của con với cha mẹ, cháu với ông bà: *Trách nhiệm, hiếu thảo, lễ phép*

a) Đối tượng áp dụng: Con đẻ, con nuôi, con riêng của vợ hoặc chồng, con dâu, con rể; cháu nội, cháu ngoại.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Kính trọng ông bà, cha mẹ.

2. Có trách nhiệm chăm sóc, động viên, phụng dưỡng ông bà, cha mẹ.

3. Giúp đỡ ông bà, cha mẹ trong công việc của gia đình phù hợp với khả năng và độ tuổi.

4. Không bỏ rơi, ngược đãi, bạo hành ông bà, cha mẹ.

Điều 11. Ứng xử của anh, chị, em với nhau: *Hòa thuận, chia sẻ*

a) Đối tượng áp dụng: Anh, chị, em cùng cha mẹ; anh, chị, em cùng cha khác mẹ; anh, chị, em cùng mẹ khác cha; anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của người cùng cha mẹ hoặc cùng cha khác mẹ, cùng mẹ khác cha.

b) Nội dung ứng xử cụ thể:

1. Tôn trọng, yêu thương, hòa thuận, có trách nhiệm trong giải quyết công việc gia đình.

2. Nhường nhịn, bảo nhau điều hay, lẽ phải; anh chị bao dung với em, em kính trọng anh chị.

3. Cùng chia sẻ với nhau tình cảm hoặc vật chất, giúp đỡ nhau lúc vui buồn, khó khăn, hoạn nạn.

Mục 2

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG DÒNG HỌ

* Đối tượng áp dụng: Các thành viên trong dòng họ (trên cơ sở quan hệ thân tộc).

* Nội dung ứng xử cụ thể:

Điều 12. Ứng xử giữa các thành viên trong dòng họ: Vui buồn chia sẻ, phải trái phân minh, nghĩa tình trọn vẹn

1. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ lúc vui buồn, hoạn nạn.
2. Giải quyết thấu tình đạt lý bất hòa trên cơ sở tình thân.
3. Tôn trọng đạo lý uống nước nhớ nguồn.
4. Giỗ chạp, xây dựng nhà thờ, mộ phần,... không phô trương, lãng phí.

Điều 13. Ứng xử trong việc lập và sử dụng quỹ họ: Công khai, minh bạch

1. Quỹ họ được lập trên sự đồng thuận của các thành viên.
2. Quản lý, sử dụng quỹ đúng đối tượng, mục đích và hiệu quả.
3. Công khai, minh bạch mọi khoản thu chi.
4. Khuyến khích lập Quỹ khuyến học để hỗ trợ con cháu học tập tốt.

Điều 14. Ứng xử giữa các dòng họ với nhau: Bình đẳng, đoàn kết

1. Không gây hiềm khích, mất đoàn kết giữa các dòng họ.
2. Giải quyết tranh chấp, mâu thuẫn thấu tình đạt lý.
3. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ lúc vui buồn, hoạn nạn.

Mục 3

QUY TẮC ỨNG XỬ TRONG CỘNG ĐỒNG NƠI CƯ TRÚ (LÀNG, BẢN, KHU DÂN CƯ)

* Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân, gia đình đang sinh sống, làm việc, học tập, tham quan và lưu trú khác trong cộng đồng nơi cư trú (làng, bản, khu phố...trên cơ sở quan hệ hàng xóm, láng giềng) trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

* Nội dung ứng xử cụ thể:

Điều 15. Tuân thủ quy định và thuần phong mỹ tục: An cư lạc nghiệp

1. Mọi cư dân đều có trách nhiệm và nghĩa vụ tại nơi mình cư trú; tuân thủ các quy định và thực hiện tốt hương ước, quy ước của cộng đồng.
2. Tôn trọng, giữ gìn và phát huy thuần phong, mỹ tục, nếp sống văn hóa, văn minh tại nơi cư trú.
3. Cộng đồng nơi cư trú tôn trọng quyền lợi hợp pháp, chính đáng của người dân.

Điều 16. Xây dựng quan hệ láng giềng: Đoàn kết, tương trợ

1. Có trách nhiệm xây dựng và gìn giữ môi quan hệ láng giềng tốt đẹp; đoàn kết, đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và hành vi vi phạm pháp luật.
2. Đoàn kết, tương trợ, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau những lúc vui, buồn, khó khăn, hoạn nạn.
3. Giúp đỡ những người có quá khứ lầm lỗi tái hòa nhập cộng đồng.
4. Tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo, từ thiện tại cộng đồng.
5. Bình tĩnh, nhường nhịn, giải quyết mâu thuẫn thấu tình đạt lý.

Điều 17. Chăm sóc và bảo vệ người già, trẻ em: *Sống vui, sống khỏe, sống có ích, vì tương lai con em chúng ta*

1. Không ngược đãi hoặc dùng bạo lực xâm hại người già, trẻ em.
2. Quan tâm, giúp đỡ, chăm sóc người già, trẻ em.
3. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh cho người già, trẻ em.

Điều 18. Bảo vệ môi trường sống: *Xanh, sạch, đẹp, bền vững*

1. Giữ gìn vệ sinh nhà cửa, đường làng, ngõ xóm và nơi công cộng.
2. Phân loại và đổ rác, phế thải theo quy định. Khuyến khích sử dụng túi cá nhân, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm nhựa.
3. Có trách nhiệm trông và bảo vệ cây xanh cùng các nguồn lợi tự nhiên.
4. Tích cực tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường; giữ gìn cảnh quan trong lành, thoáng mát.

Điều 19. Ứng xử trong việc cưới: *Trang trọng, tiết kiệm*

1. Tổ chức trang trọng, tiết kiệm, không phô trương, lãng phí; Hạn chế dùng rượu bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; Khuyến khích tổ chức tiệc ngọt, báo hỷ.
2. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.
3. Trang phục trang trọng, lịch sự; khuyến khích sử dụng trang phục truyền thống.
4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.

Điều 20. Ứng xử trong việc tang: *Nghĩa tử là nghĩa tận*

1. Cộng đồng dân cư cùng nhau chia sẻ, cùng nhau tham gia, chung tay hỗ trợ, giúp đỡ gia đình nhà hiếu.
2. Tổ chức tiết kiệm, không phô trương, lãng phí. Hạn chế dùng rượu, bia, thuốc lá, không tổ chức đánh bạc; Không lợi dụng để hành nghề mê tín dị đoan.
3. Không dựng rạp lán chiếm vỉa hè, lòng đường, trường hợp cần thiết phải được phép của chính quyền địa phương nhưng phải đảm bảo an toàn giao thông.
4. Không gây tiếng ồn quá quy định về độ ồn và thời gian cho phép.
5. Không chiếm dụng đất nông nghiệp để xây mộ; không xây mộ giả để chiếm đất; không nên xây dựng lăng mộ xa hoa lãng phí.
6. Khuyến khích tổ chức tang lễ ở những nơi có xây dựng nhà tang lễ.

Điều 21. Ứng xử trong văn hóa tín ngưỡng: *Lành mạnh, tôn nghiêm*

1. Tôn trọng đức tin của mỗi cá nhân trong cộng đồng theo quy định của pháp luật.
2. Có trách nhiệm gìn giữ, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa, công trình văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng tại nơi cư trú.
3. Tổ chức lễ hội và các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng theo quy định của pháp luật.
4. Không tuyên truyền, phổ biến hoặc tổ chức các hoạt động mê tín dị đoan.

Điều 22. Ứng xử trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vật nuôi và cây trồng: *Trách nhiệm, tự giác*

1. Sản xuất, kinh doanh phải đúng nơi quy định, không gây ảnh hưởng đến môi trường, cảnh quan và không gian chung của cộng đồng.
2. Không sử dụng hóa chất và chất kích thích trong sản xuất, kinh doanh làm ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng và gây ô nhiễm môi trường.
3. Tiêm phòng cho vật nuôi; không thả rông vật nuôi gây nguy hiểm, làm mất vệ sinh nơi công cộng.
4. Không kinh doanh động vật hoang dã và các sản phẩm từ động vật hoang dã.
5. Không để cây trồng ảnh hưởng đến công trình, không gian của cá nhân, tổ chức và cộng đồng.

Mục 4

QUY TẮC ỨNG XỬ NƠI CÔNG CỘNG

* Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, làm việc, công tác, học tập, tham quan trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

* Nội dung ứng xử cụ thể:

Điều 23. Ứng xử chung ở nơi công cộng: *Văn minh, lịch sự, đúng quy định*

1. Tuân thủ, chấp hành các quy định của pháp luật; nội dung, quy tắc nơi công cộng.
2. Tôn trọng không gian chung của cộng đồng; bảo vệ cảnh quan môi trường.
3. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực.
4. Trang phục lịch sự, phù hợp hoàn cảnh, chuẩn mực xã hội.
5. Ưu tiên, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em, người yếu thế.
6. Đấu tranh, phê phán hành vi sai trái; bảo vệ lẽ phải, người yếu thế.
7. Ứng xử lịch sự văn hóa với khách du lịch, đặc biệt là người nước ngoài để giữ hình ảnh con người, hình ảnh Việt Nam.

Điều 24. Ứng xử tại vỉa hè, lòng đường: *Đường thông, hè thoáng*

1. Có ý thức giữ gìn vệ sinh, làm đẹp cảnh quan đường phố.
2. Đổ rác đúng giờ, đúng nơi quy định.
3. Không tự ý chiếm dụng, thay đổi hiện trạng, đun nấu, đốt lửa trên vỉa hè, lòng đường.
4. Không treo, dán, đặt biển hiệu, biển quảng cáo trái phép.
5. Không tự ý chặt, nhổ cây xanh, hoa, cỏ, xâm hại cảnh quan, môi trường.

Điều 25. Ứng xử tại vườn hoa, quảng trường, tượng đài, công viên: *Giữ gìn tài sản chung*

1. Tham gia bảo vệ, đóng góp, phát huy giá trị công trình.

2. Không đập phá, làm đổ vỡ, viết bậy, bôi bẩn, dán quảng cáo, leo trèo lên các công trình, tượng đài, tác phẩm điêu khắc.

3. Không hái hoa, bẻ cành, dẫm đạp, phá rào, trèo cây, hái quả.

4. Không bày, bán, ăn, nghỉ, phóng uế tùy tiện ở những nơi không được phép, đặc biệt ở các danh thắng du lịch.

5. Không nói xấu, bôi nhọ lãnh tụ quốc gia, danh nhân văn hóa.

Điều 26. Ứng xử tại Trung tâm thương mại, Siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn: Văn minh, trung thực

1. Niêm yết giá và nguồn gốc sản phẩm; giao tiếp, trao đổi đúng mực

2. Kinh doanh, bảo quản và chế biến thực phẩm đảm bảo vệ sinh, an toàn.

3. Xếp hàng khi mua bán; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường, hạn chế sử dụng túi ni lông và các chế phẩm từ nhựa.

4. Không nói sai, cân đong gian dối; không mua, bán hàng giả, hàng nhái, hàng kém chất lượng và không rõ nguồn gốc

5. Không sử dụng lãng phí hàng hóa, đồ ăn, đồ uống. Sử dụng có kiểm soát rượu, bia và đồ uống có cồn.

6. Bình tĩnh, khiêm nhường khi giải quyết mâu thuẫn.

Điều 27. Ứng xử tại nhà ga, bến xe ô tô, bến tàu, sân bay, trên các phương tiện công cộng: Lịch sự, theo hướng dẫn

1. Giữ gìn trật tự, tôn trọng quy định chung.

2. Xếp hàng, mua, giữ và xuất trình vé theo quy định.

3. Tuân thủ theo hướng dẫn, điều tiết của người hướng dẫn.

4. Nhường chỗ, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em.

5. Không mua, bán hàng rong; không bày biện, ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.

Điều 28. Ứng xử khi tham gia giao thông: An toàn, đúng luật

1. Tự giác chấp hành luật giao thông; dừng xe nhường đường cho người đi bộ; bình tĩnh, nhường nhịn khi có va chạm giao thông.

2. Hỗ trợ cấp cứu người bị nạn, cung cấp thông tin tới cơ quan công an khi xảy ra tai nạn giao thông.

3. Đội mũ bảo hiểm khi đi mô tô, xe gắn máy; cài dây bảo hiểm khi đi ô tô; mặc áo phao khi đi trên tàu, thuyền; Đi đúng tốc độ, làn đường quy định.

4. Quan sát kỹ khi tham gia lưu thông; dừng, đỗ xe đúng nơi quy định.

5. Không điều khiển phương tiện giao thông khi đã uống rượu, bia.

6. Không chở quá số người quy định; chở hàng hóa quá tải, quá khổ.

Điều 29. Ứng xử tại khu vui chơi, giải trí; điểm tham quan, du lịch: An toàn, thân thiện, vui vẻ

1. Có thái độ thân thiện, niềm nở, nhiệt tình và mến khách

2. Tôn trọng văn hóa, phong tục tập quán và khuyến khích tiêu dùng các sản phẩm địa phương.

3. Bảo vệ cảnh quan môi trường; cung cấp các dịch vụ có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

4. Niêm yết giá công khai, rõ ràng và bán đúng giá; lấy sách hướng dẫn, bản đồ, tập gấp du lịch khi thực sự cần thiết; Kinh doanh sản phẩm hàng hóa an toàn.
5. Không gây hình ảnh phản cảm, ấn tượng xấu tới du khách.
6. Không chen lấn, xô đẩy, gây rối; ăn uống, ngủ nghỉ tùy tiện.
7. Không tranh giành, chèo kéo du khách và nâng giá hàng hóa và dịch vụ trái quy định đối với khách du lịch.
8. Không sử dụng đồ chơi kích động bạo lực gây nguy hiểm, độc hại.

Điều 30. Ứng xử tại cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo: Thành kính, trang nghiêm

1. Tôn trọng tự do tín ngưỡng, tôn giáo.
2. Giữ gìn, phát huy nghi thức, giá trị truyền thống.
3. Chấp hành quy định, hướng dẫn tại nơi thờ tự.
4. Không đặt, rải tiền tùy tiện; không nên đốt vàng mã.
5. Không mặc trang phục, có hành vi phản cảm.
6. Không hoạt động mê tín dị đoan, lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để trục lợi.
7. Không chen lấn, xô đẩy, tranh cướp vật dụng, đồ lễ.

Điều 31. Ứng xử tại thư viện, bảo tàng: Trật tự, giữ gìn

1. Hợp tác và tuân thủ theo hướng dẫn.
2. Đóng góp, xây dựng và bảo vệ tài sản.
3. Giữ gìn trật tự, hạn chế sử dụng điện thoại.
4. Không tác động, làm hư hại tài liệu, hiện vật.

Mục 5

QUY TẮC ỨNG XỬ TRÊN MẠNG XÃ HỘI

* Đối tượng áp dụng: Các tổ chức, cá nhân đang sinh sống, làm việc, công tác, học tập, tham gia trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh tham gia mạng xã hội.

* Nội dung ứng xử cụ thể:

A. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Điều 32. Tạo dựng uy tín cá nhân

1. Ứng xử trên mạng xã hội như ứng xử ngoài cuộc sống.
2. Chỉ đưa những thông tin chính xác, rõ ràng, minh bạch lên mạng xã hội.
3. Tôn trọng quyền riêng tư cá nhân; Suy nghĩ, cân nhắc kỹ trước khi đăng tin, bày tỏ cảm xúc, chia sẻ hình ảnh, video clip,... lên mạng xã hội.
4. Tìm hiểu kỹ trước khi tham gia vào các cuộc đối thoại, chỉ tham gia khi đã hiểu nội dung, đánh giá cái được, cái mất.
5. Quan tâm chia sẻ, tham gia vào các hoạt động trong cộng đồng mạng theo hướng tích cực với ngôn từ văn minh, lịch sự;
6. Không đăng thông tin, hình ảnh, clip,... liên quan đến người khác và không gán thẻ khi chưa nhận được sự đồng ý của họ.

7. Không tuyên truyền, cổ vũ cho các hành vi trái thuần phong, mỹ tục, trái với Pháp luật Việt Nam; không sử dụng ngôn ngữ gây thù ghét trên mạng xã hội.

8. Không lợi dụng mạng xã hội để tư lợi cá nhân bất hợp pháp; Nếu mắc sai lầm, hãy thừa nhận và nhanh chóng sửa sai, khắc phục hậu quả.

Điều 33. Bảo vệ bản thân trên mạng xã hội

1. Cài mật khẩu đủ an toàn cho các thiết bị kết nối mạng (máy tính, điện thoại di động, máy tính bảng,...).

2. Không kết bạn với những tài khoản mạng xã hội khi không biết thông tin.

3. Cảnh trọng khi mở các liên kết được chia sẻ; không trả lời các tin nhắn, E-mail đáng ngờ.

4. Không tiết lộ thông tin cá nhân; Không sử dụng chức năng định vị khi không cần thiết.

5. Tùy chỉnh cài đặt quyền riêng tư để kiểm soát những người có thể xem thông tin của mình.

6. Bảo vệ các thiết bị kết nối mạng bằng cách cài đặt phần mềm chống vi-rút, đồng thời đảm bảo trình duyệt, hệ điều hành và phần mềm luôn được cập nhật.

7. Đăng xuất tài khoản khi sử dụng xong.

8. Luôn có người đi cùng khi gặp gỡ người mới quen trên mạng xã hội.

Điều 34. Ứng xử trước vấn đề nảy sinh

1. Không phản hồi, không trả đũa khi bị đe dọa vì nó sẽ làm phức tạp tình hình.

2. Lưu lại bằng chứng liên quan đến việc bị đe dọa hay quấy rối. Tìm kiếm sự giúp đỡ từ bạn bè, người thân và cơ quan bảo vệ pháp luật.

3. Sử dụng công cụ báo cáo của mạng xã hội khi bị đe dọa để chuyển tiếp nội dung xấu đến người bạn đáng tin cậy hoặc trực tiếp yêu cầu mạng xã hội gỡ nội dung không mong muốn xuống.

4. Sử dụng các công cụ bảo mật trên mạng xã hội để chặn những kẻ đe dọa/quấy rối.

B. ĐỐI VỚI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG TRONG CÁC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC

Điều 35. Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong cơ quan nhà nước

1. Hoàn toàn chịu trách nhiệm về các hoạt động của mình trên mạng xã hội.

2. Ứng xử trên mạng xã hội phù hợp với vai trò, nguyên tắc, quyền hạn của cá nhân và của cơ quan chủ quản.

3. Không sử dụng hoặc cung cấp thông tin, hình ảnh, tư liệu của cơ quan, tổ chức, đồng nghiệp và các bên liên quan nếu không được phép.

4. Không lạm dụng chức vụ, quyền hạn khi tham gia mạng xã hội.

5. Thường xuyên nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận trong cán bộ, đảng viên, quần chúng, không để bị lôi kéo, dụ dỗ tham gia vào các trang độc hại.

6. Phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp, chia sẻ thông tin, xử lý thông tin.

C. ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN KINH DOANH

Điều 36. Các tổ chức, cá nhân kinh doanh dịch vụ mạng xã hội

1. Đảm bảo sản phẩm kinh doanh có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng; đảm bảo an toàn; công khai minh bạch các thông tin và giá cả.
2. Không kinh doanh hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng hóa, dịch vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ; hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục cấm kinh doanh.
3. Giao tiếp với khách hàng lịch sự, thân thiện, tư vấn nhiệt tình, có trách nhiệm; hỗ trợ tối đa khi cần thiết; bình tĩnh, kiên nhẫn xử lý những vấn đề phát sinh.
4. Áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo an toàn thông tin liên quan đến bí mật kinh doanh của tổ chức, cá nhân và người tiêu dùng.
5. Tự giác thanh toán, khuyến mại, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng khi bán hàng hóa hoặc cung ứng dịch vụ; đóng thuế đầy đủ.
6. Cung cấp thông tin, hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước điều tra các hành vi kinh doanh vi phạm pháp luật trên mạng xã hội.

D. ĐỐI VỚI CƠ QUAN, TỔ CHỨC NHÀ NƯỚC SỬ DỤNG MẠNG XÃ HỘI

Điều 37. Cơ quan, tổ chức Nhà nước sử dụng mạng xã hội

1. Phải đăng ký với nhà cung cấp dịch vụ theo pháp luật.
2. Người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm những thông tin được đăng tải trên trang mạng xã hội của cơ quan, tổ chức mình.
3. Công khai đầu mối chịu trách nhiệm quản trị, đăng tải nội dung lên trang mạng xã hội.
4. Bảo mật thông tin của công dân khi cung cấp dịch vụ công trực tuyến thông qua trang mạng xã hội.

E. ĐỐI VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CUNG CẤP, QUẢN TRỊ MẠNG XÃ HỘI

Điều 38. Tổ chức, cá nhân cung cấp, quản trị mạng xã hội

1. Thực hiện yêu cầu và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền trong bảo vệ an ninh mạng; giúp đỡ, tạo điều kiện khi có yêu cầu tiến hành các biện pháp bảo vệ an ninh mạng.
2. Cảnh báo khả năng mất an ninh mạng trong việc sử dụng dịch vụ trên không gian mạng do mình cung cấp; hướng dẫn biện pháp phòng ngừa; xây dựng các phương án, giải pháp phản ứng nhanh với sự cố an ninh mạng.
3. Có trách nhiệm xác thực thông tin khi người dùng đăng ký tài khoản số; bảo mật thông tin, tài khoản của người dùng; chỉ cung cấp thông tin người dùng cho cơ quan có thẩm quyền khi có yêu cầu bằng văn bản để phục vụ điều tra, xử lý hành vi vi phạm pháp luật về an ninh mạng.
4. Định hướng khách hàng sử dụng mạng xã hội đúng luật; tư vấn những điều nên và không nên khi sử dụng mạng xã hội; tư vấn cho khách hàng các chế tài nếu có khi khách hàng sử dụng mạng xã hội không đúng luật.

Chương 4

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 39. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

1. Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan thường trực chủ trì triển khai hướng dẫn, tổ chức thực hiện Bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

2. Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến, quán triệt và tổ chức thực hiện bộ Quy tắc ứng xử này tại cơ quan và trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

3. Sở Thông tin và Truyền thông, Trung tâm Truyền thông tỉnh và các cơ quan thông tấn, báo chí trung ương thường trú trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, phổ biến sâu rộng bộ Quy tắc ứng xử tới cán bộ, nhân dân trong toàn tỉnh để biết và cùng giám sát việc thực hiện; phát hiện, cổ vũ, động viên những tập thể và các nhân thực hiện tốt; phê phán các tập thể, cá nhân vi phạm.

4. Các tổ chức, cá nhân sinh sống, làm việc, công tác, học tập, tham quan, du lịch trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh ngoài việc chấp hành các quy định của Pháp luật có trách nhiệm thực hiện bộ Quy tắc ứng xử này.

5. Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì nghiên cứu, lồng ghép các nội dung bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh trong việc giảng dạy, tuyên truyền cho các em học sinh, sinh viên đang sinh sống, học tập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh tổ chức, vận động, tuyên truyền, khuyến khích, kiểm tra, giám sát đoàn viên, hội viên và nhân dân thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử này.

Điều 40. Khen thưởng, kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân thực hiện tốt bộ Quy tắc ứng xử này sẽ được biểu dương, khen thưởng theo quy định.

2. Các tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại bộ Quy tắc ứng xử này, tùy mức độ sẽ bị nhắc nhở, phê bình công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng. Trường hợp vi phạm pháp luật sẽ bị xem xét, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 41. Điều khoản thi hành

Bộ Quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được phổ biến trong Đảng bộ, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các sở, ban, ngành, đoàn thể các cấp, các cơ quan thông tấn báo chí, nhân dân và cộng đồng doanh nghiệp, các tổ chức, cá nhân sinh sống, học tập, làm việc trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh. Trong quá trình tổ chức thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc có những nội dung chưa phù hợp thực tế, phản ánh về Sở Văn hóa và Thể thao để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung phù hợp./.